

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ CHỦ ĐỀ TRƯỜNG MẦM NON

(Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 01/9 đến ngày 26 /9 năm 2025)

I. Mục tiêu

T T	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5 tuổi: Hô hấp: gà gáy. * 3,4 tuổi: - Lưng- bụng - Quay sang trái, sang phải. + Chân: - Ngồi xổm, đứng lên.	- Tay: Đưa hai tay lên cao, ra phía trước	- Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài hát : Vui đến trường. + Hô hấp: Gà gáy. - Tay: + Đưa hai tay lên cao, ra phía (3 tuổi) + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, (4 +5 tuổi) - Lưng- bụng: + Quay sang trái, sang phải (3+4 tuổi) + Quay sang trái sang phải kết hợp tay chống hông (5 tuổi) - Chân: + Ngồi xổm, , đứng lên (3+4 tuổi) + Nhún chân (5T) - TC: Trời nắng trời mưa, con muối, gieo hạt, lộn cầu vồng, con thỏ, nu na
2	4	Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		Tay:- Đưa hai tay lên cao, ra phía trước.	
3	5	Trẻ biết thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		-Tay: Đưa hai tay lên cao, ra phía trước * Lưng, bụng - Quay sang trái sang phải kết hợp tay chống hông * Chân: - Nhún chân.	

					nu nông, mèo đuổi chuột
7	3	Trẻ kiểm soát được vận động: - Biết đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	* 3,4,5 tuổi: - Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh		Hoạt động học VĐCB: TD: Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh TCVĐ: Dung dăng dung dẻ
8	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động:			
9	5	Trẻ kiểm soát được vận động:			
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài: Bò, bật	* 3,4 tuổi: - Bò chui qua cổng	- Bật tại chỗ	* Hoạt động học: - VĐCB: + Bò chui qua cổng TCVĐ: Thi đi nhanh - VĐCB: + Bật tại chỗ TCVĐ: Lộn cầu vòng
14	4	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò, bật			
19	3	- Trẻ vẽ được hình tròn theo mẫu.		- Tô vẽ nguệch ngoạc.	* Hoạt động học - Tạo hình: + Vẽ tô màu lớp học của bé (đề tài) + LQCV: o, ô, ơ, a, ă, â. Vẽ, tô màu đồ dùng đồ chơi của lớp (3T) - Tô màu trường mầm non (3T) - Vẽ, tô màu thước kẻ (3T) * Hoạt động chơi ở các góc: - Góc nghệ
20	4	- Biết vẽ hình , nhà - Biết xây dựng lắp ráp với 10-12 khối theo mẫu		- Tô, vẽ hình - Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.	
21	5	- Biết vẽ hình		- Tô, đồ theo	

		và sao chép các chữ cái.		nét. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.	thuật: + Vẽ, tô màu đồ dùng đồ chơi của lớp. + Thiết kế chuồng giò - Góc xây dựng: + Xây dựng công viên + Xây dựng trường mầm non của bé + Xây lớp học của bé + Xây khu vui chơi.
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
22	3	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi	* 3+4+5 tuổi - Nhận biết được các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất.		- Phối hợp với y tế cân đo trẻ lần 1 * Hoạt động đón trẻ: - Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện với trẻ về ăn uống liên quan đến sức khỏe (không ăn thức ăn bị ôi thiu, ăn nhiều đồ ngọt bị sâu răng, ăn nhiều chất béo dẫn đến béo phì...)
23	4	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi			* Hoạt động ăn trưa. - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng của món ăn, nhắc nhở trẻ ăn uống hợp lý, đủ chất đủ lượng trong bữa ăn.
24	5	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi			
40	3	Trẻ có một số	* 3,4,5 tuổi:		*Hoạt động đón

		hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. * 4,5 tuổi:		trẻ Trẻ quan sát tranh ảnh về ăn uống hợp lý, giữ gìn sức khỏe. * Hoạt động ăn
41	4	- Biết mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. - Biết chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Biết không uống nước lã.	- Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, (nhai kĩ).	- Chấp nhận ăn rau	trưa - Giới thiệu món ăn, bữa ăn cho trẻ, nhắc trẻ trước khi ăn mời cô mời bạn, trong khi ăn nhai kĩ, hướng dẫn trẻ cách cầm thìa, xúc cơm không làm rơi vãi cơm, thức ăn. Nhắc nhở trẻ khi ăn không được đùa nghịch và ăn đa dạng các loại thức ăn
42	5	- Biết mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Biết không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.		- Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn	
52	3	- Biết không leo trèo bàn ghế, lan can. - Biết không nghịch các vật sắc nhọn. - Biết không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	* 3,4,5 tuổi: - Không tự ý uống thuốc. <i>KN bảo vệ sức khỏe, an toàn:</i> - <i>Ứng phó khi bị mắc kẹt trong không gian kín(Phòng kho, lớp học...</i> * 4,5 tuổi: - không uống rượu bia, cà phê (hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe) khi	- Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Biết không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. - Không nghịch các vật sắc nhọn.	* Hoạt động, đón trẻ: - Giáo dục trẻ không được tự ý uống thuốc khi chưa hỏi ý kiến của người lớn - Giáo dục trẻ không được tự ý uống rượu cà phê hút thuốc, khi không được phép của người lớn. * Hoạt động, trả trẻ: - Giáo dục trẻ không được đi theo người lạ - Khi đi ra khỏi nhà, lớp phải xin

			không được phép của người lớn.		phép người lớn và cô giáo - Đi ra ngoài phải có người lớn đi cùng. * Hoạt động chơi ngoài trời:
53	4	Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.		- Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	- Nhắc nhở trẻ không được trèo cây, ban công, tường rào. KNS: <i>KN bảo vệ sức khỏe, an toàn:</i> - <i>Ứng phó khi bị mắc kẹt trong phòng kho, lớp học...</i> - <i>Dạy trẻ NB 1 số tình huống và cách xử lý khi bị lạc, bị bắt cóc</i>
54	5	Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh - Biết không tự ý uống thuốc.			
56	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo	- <i>KN bảo vệ sức khỏe và an toàn: NB 1 số tình huống và cách xử lý khi bị lạc, bị bắt cóc</i>	+ Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo	
57	5	- Biết sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Biết không leo trèo cây,		- Một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn - Sau giờ học về nhà ngay,	* Hoạt động trả trẻ. - Trò chuyện với trẻ về một số hành động nguy hiểm không nên

		ban công, tường rào...		không tự ý đi chơi. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào.	làm: Khi có trường hợp nguy hiểm phải báo cô giáo và người lớn. Sau khi hết giờ học bố mẹ đón phải về ngay, không tự ý đi chơi. Không leo trèo cây và tường rào, lan can vì rất nguy hiểm.
--	--	------------------------	--	---	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức.

a) Khám phá khoa học.

62	3	- Biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng; nhìn, nghe, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	* 4+ 5 tuổi: - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. * KN sử dụng các đồ dùng, thiết bị an toàn	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng đồ chơi	* Hoạt động đón trẻ: - Cho trẻ chơi đồ dùng đồ chơi ở các góc và trò chuyện cùng trẻ * Hoạt động học: KPKH: Tìm hiểu về 1 số đồ dùng đồ chơi trong lớp (5E)
63	4	- Biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng	- Biết sử dụng đồ dùng trong học tập - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc..	So sánh sự giống và khác nhau của 2-3 đồ dùng đồ chơi	* Hoạt động chơi theo ý thích: - Hướng dẫn trẻ cách sử dụng đồ dùng đồ chơi. - KN: KN sử dụng các đồ dùng, thiết bị an toàn Dạy trẻ cách sử dụng đồ dùng học tập và đồ chơi an toàn
64	5	- Biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét .		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng	Góc nghệ thuật - Vẽ, tô màu dùng đồ chơi
71	3	- Biết phân loại			

		các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật	* 4, 5 tuổi - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 , (2-3) dấu hiệu - Một số đồ dùng đồ chơi của lớp		của lớp Góc học tập - Làm đồ dùng, đồ chơi trang trí lớp cùng cô. * Hoạt động góc: - GPV: Bán hàng
72	4	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo 1 hoặc 2 dấu hiệu		- So sánh sự khác và giống nhau của 2-3 đồ dùng đồ chơi.	* Hoạt động giờ ăn: - Cho trẻ nói tên, đặc điểm chất liệu của bát, thìa và cách sử dụng.
73	5	- Biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng đồ chơi và sự đa dạng của chúng	
80	4	- Biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 1- 2 đồ dùng, đồ chơi.	
81	5	- Biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.	
82	3	Trẻ thể hiện một điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Chơi các góc, nhóm chơi như: Âm nhạc, tạo hình, trò chơi đóng vai gia đình, bác sỹ xây dựng...		* Chơi, hoạt động các góc: - GNT: + Hát các bài hát về chủ đề - GPV: Cô giáo, học sinh, bán hàng... - Góc xây dựng: + Xây dựng công viên + Xây dựng trường mầm non của bé
83	4	Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình			
84	5	Trẻ biết thể			

		hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...			+ Xây lớp học của bé + Xây khu vui chơi. - Góc sách truyện: Xem tranh, ảnh truyện về trường mầm non. * TCTV : Dự án làm chuông gió * TCM : + Truyền tin + Nhảy vào, nhảy ra + Hãy tìm đúng đồ vật cho hình dạng này
--	--	--	--	--	--

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.

91	3	- Biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 2, 3	*4+5 tuổi Đếm trên (trong) đối tượng trong phạm vi 3 và đếm theo khả năng	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2,3 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học. Toán: - Nhận biết 1 và nhiều (3 tuổi) - Ôn NB một và nhiều (4 + 5 tuổi) - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 (3 tuổi) Ôn đếm trên đối tượng trong PV 2, nhận biết số 1, số 2 (4 tuổi) Ôn đếm trên đối tượng trong PV 2, số 1, số 2 (5 tuổi) Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 (3t) Ôn đếm trên đối tượng trong pv
92	4	- Biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 2, 3	* 3,4,5 tuổi: - So sánh số lượng 2 nhóm đt phạm vi (3) bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn; (ít nhất)		
93	5	- Biết đếm trên đối tượng phạm vi 2, 3 và đếm theo khả năng			
94	3	- Biết so sánh số lượng hai	* 3,4,5 tuổi: - So sánh số	- Nhận biết một và nhiều	

		nhóm đối tượng trong phạm vi 2, 3 bằng các cách khác nhau và nói được từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	lượng 2 nhóm đt phạm vi (3) bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn;		3, số 3, số thứ tự trong pv 3 (4 tuổi) Ôn đếm trên đối tượng trong pv 3, số 3, số thứ tự trong pv 3 (5 tuổi) (ELM: 13,14)
95	4	- Biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2, 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	(ít nhất)	Ôn so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 3	- Hoạt động chơi hoạt động buổi chiều : + Làm quen với vở toán. * Trẻ đếm số bạn lên hát, múa, đọc thơ, chơi trò chơi...
96	5	- Biết so sánh số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 2, 3 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất		Ôn so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 3 nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	
97	4	- Biết sử dụng các số từ 1 - 3 để chỉ số lượng, số thứ tự.	* 4-5 tuổi: Chữ số, số lượng và số thứ tự	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong 1,2,3	* Hoạt động học. - Toán + Ôn đếm trên đối tượng trong PV 2, số 1, số 2
98	5	- Nhận biết các số từ số 1 - số 3 và sử dụng các số đó để chỉ SL, số thứ	trong phạm vi từ (1-3)	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 3. + Ôn nhóm số	(5 tuổi) Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 (3t)

		tự		lượng 3, chữ số 3	Ôn đếm trên đối tượng trong pv 3, số 3, số thứ tự trong pv 3 (4 tuổi) Ôn đếm trên đối tượng trong pv 3, số 3, số thứ tự trong pv 3 (5 tuổi) (ELM: 13,14) - Hoạt động chơi hoạt động buổi chiều : + Làm quen với vở toán.
c) Khám phá xã hội					
130	3	- Biết nói tên trường/ lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện		- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo - Tên các bạn, đồ dùng đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường	* Hoạt động trả trẻ: - Cô trò chuyện với trẻ về tên địa chỉ trường, lớp trường, tên cô giáo, tên các bạn, đồ dùng đồ chơi và các hoạt động trong ngày của trẻ ở lớp
131	4	- Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường / lớp khi được hỏi và trò chuyện		- Nói được tên và địa chỉ của trường / lớp khi được hỏi và trò chuyện	*Chơi HD theo ý thích Trò chuyện với trẻ về lớp mẫu giáo của bé
132	5	- Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số địa điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện		- Nói được tên, địa chỉ và mô tả một số địa điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện	Nhắc trẻ sử dụng các từ: Chào cô, chào các bạn, chào bố mẹ. - Hoạt động điểm danh
133	4	- Trẻ nói được tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi trò	* 4+5 tuổi: - Họ tên và đặc điểm của các bạn, các hoạt		- HDG: Góc pv, xây dựng, nghệ thuật, sách truyện, thiên nhiên

		chuyện	động của trẻ ở trường/ lớp		- Hoạt động chơi theo ý thích: Trò chuyện với trẻ về hoạt động của các cô giáo, học sinh tại điểm trường
134	5	- Trẻ nói được họ tên, đặc điểm của bạn ở trong lớp khi được hỏi, trò chuyện			
138	3	- Biết kể tên một số lễ hội ngày, quốc khánh mừng 2/9, Ngày khai giảng, qua trò chuyện, tranh ảnh	* 3, 4, 5 tuổi: - Đặc điểm nổi bật của một số, ngày lễ hội, Kể tên một số ngày lễ Quốc khánh 2/9 Ngày khai giảng		* Hoạt động trả trẻ: - Cô trò chuyện với trẻ về ngày quốc khánh 2/9, ngày hội đến trường
139	4	- Trẻ biết kể tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội			
140	5	- Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. ví dụ nói: “Ngày quốc khánh (ngày 2/9)			
144	3	Trẻ nhận biết và kể tên bằng tiếng việt: Trường, lớp, đồ chơi, đồ dùng	*3+ 4+5 tuổi - Một số hình ảnh trường, lớp, đồ chơi, đồ dùng.		* HD tăng cường tiếng việt: Đồ chơi, đất nặn, cái tủ, bút chì, bảng con, cái bàn, cái ghế, hộp phấn, bảng bé ngoan, xếp hàng, rửa tay, cất vào, quyển sách, cô giáo, cái kéo, búp bê, xác xô, viên gạch.
145	4	Trẻ nhận biết và kể tên bằng tiếng việt: Trường, lớp, đồ chơi, đồ dùng	- <i>Làm quen với tiếng việt:</i> + <i>Các từ chỉ tên trường, lớp, đồ chơi, chào hỏi...</i>		
146	5	Trẻ nhận biết, kể tên và so			

		sánh bằng tiếng viết rõ ràng: Trường, lớp, đồ chơi, đồ dùng.			* Trẻ nói rõ từ tiếng việt lồng ghép trong một số hoạt động - Hoạt động học: + Thơ: Bé tới trường (TV: Sáng sớm, êm ả, tiếng ca) + Truyện: Đôi bạn tốt (TV: Xin phép, xin lỗi, quý mến)
--	--	---	--	--	---

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a) Nghe hiểu lời nói

150	3	Trẻ hiểu được nghĩa các từ khái quát, quần áo, đồ chơi.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, (câu phức) - Nghe lời nói trong giao tiếp hàng ngày	Hiểu được các từ chỉ tên gọi đồ vật	* Hoạt động tăng cường tiếng việt: - Đồ chơi, đất nặn, cái tủ, bút chì, bảng con, cái bàn, cái ghế, hộp phấn, bảng bé ngoan, xếp hàng, rửa tay, cát vào, quyển sách, cô giáo, cái kéo, búp bê, xác xô, viên gạch. * Hoạt động học: KPKH: Tìm hiểu về 1 số đồ dùng đồ chơi trong lớp (5E)
151	4	Biết hiểu nghĩa từ khái quát: đồ dùng học tập...		Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	
152	5	Biết hiểu nghĩa từ khái quát đồ chơi		- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	
153	3	Biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	* 3,4,5 tuổi: - Nghe hiểu nội dung câu truyện - Nghe bài thơ, đồng		* Hoạt động học - VH: Thơ: Bé tới trường (TV: Sáng sớm, êm ả)
154	4	Biết lắng nghe			

		và trao đổi với người đối thoại	dao		+ Truyện: Đôi bạn tốt (TV: Xin phép, xin lỗi, quý mến) - LQCC: O, ô, ơ + Trẻ đọc các bài đồng dao “Con cò mà hay đi chơi, thẳng bờm, ơ con sao sáo về rừng” * Hoạt động ăn: Cho trẻ đọc thơ “Giờ ăn cơm” * Hoạt động ngủ trưa: Thơ giờ ngủ
155	5	Biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại			
b) Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày					
156	3	Biết nói rõ các tiếng. <i>Trẻ nói được từ, câu tiếng việt đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn</i>	* 4+5 tuổi - Nói tiếng việt tên chỉ trường, lớp, đồ chơi, đồ dùng, màu sắc	Phát âm rõ các từ tiếng việt cho trẻ dân tộc thiểu số	* Hoạt động chiều: - TCTV: Đồ chơi, đất nặn, cái tủ, bút chì, bảng con, cái bàn, cái ghế, hộp phấn, bảng bé ngoan, xếp hàng, rửa tay, cắt vào, quyển sách, cô giáo, cái kéo, búp bê, xác xô, viên gạch. * Hoạt động học: - Văn học: + Thơ: Bé tới trường (TV: Sáng sớm, êm ả, tiếng ca) + Truyện: Đôi bạn tốt (TV: Xin phép, xin lỗi, quý mến)
157	4	Biết nói rõ để người nghe có thể hiểu được <i>Trẻ nói được tiếng việt khi người lớn yêu cầu.</i>		Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	
158	5	Biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được <i>Trẻ nói được</i>		Phát âm các tiếng cho trẻ dân tộc thiểu số	

		<i>tiếng việt rõ ràng khi người lớn yêu cầu.</i>			
159	3	Biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	* 3,4 tuổi: Trả lời và đặt các câu hỏi: “ Ai?”; “ Cái gì?”; “ Ở đâu?”; “Đề làm gì”.		* Hoạt động hằng ngày: - Trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và các bạn, trẻ biết xin cô ra vào lớp, khát nước, muốn đi vệ sinh... * Hoạt động chơi NT: - QSCMĐ: + Bập bênh, con ngựa (đồ chơi) cái bàn, xích đu, cái phan, quả bóng, giá để khăn, cái tủ, cái cốc... + HĐTN: Trồng cây chuối, gấp quạt bằng giấy, chăm sóc vườn hoa TCVĐ: Hãy tìm đúng đồ vật cho hình dạng này, truyền tin, kéo co, gieo hạt, ném bóng vào tổ, nu na nu nống...
160	4	Biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...			
161	5	Biết sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ... phù hợp với ngữ cảnh		- Trả lời câu hỏi về nguyên nhân,so sánh: “Tại sao?”; “Có gì giống nhau?”; “Có gì khác nhau?”; “Do đâu mà có?”	
162	3	Biết sử dụng được câu đơn, câu ghép.	* 3,4 tuổi: Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng; câu ghép.		
163	4	Biết sử dụng các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.			

164	5	Biết dùng câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh .		Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.	
165	3	Biết kể lại được những sự việc đơn giản	* 3,4,5 tuổi: Kể lại sự việc hiện tượng (có nhiều tình tiết; theo trình tự).	Kể lại sự việc	* Hoạt động trả trẻ - Cho trẻ kể lại trình tự khi trẻ đến lớp trẻ được học và chơi những gì. - Trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và các bạn.
166	4	Biết kể lại sự việc		Kể lại sự việc có nhiều tình tiết	
167	5	Biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái ... của nhân vật.		Kể lại sự việc theo trình tự.	
168	3	Biết đọc thuộc bài thơ, đồng dao	* 3,4,5 tuổi: Đọc thơ. Đồng dao		* Hoạt động học: - Văn học: + Thơ: Bé tới trường (TV: Sáng sớm, êm ả, tiếng ca) + Trẻ đọc các bài đồng dao trong hoạt động LQCV “O, ô, ơ” : Đồng dao “Con cò mà hay đi chơi, thằng bờm, ơ con sao sáo về rừng” * Hoạt động ăn: - Thơ “ Giờ ăn cơm” * Hoạt động ngủ: - Thơ giờ ngủ * Thể dục sáng: - Trẻ đọc đồng dao nu na nu nống.
169	4	Biết đọc thuộc bài thơ. Đồng dao			
170	5	Biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao ...			

					Lộn cầu vòng
c) Làm quen với đọc- viết					
193	3	Biết thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	* 3,4,5 tuổi: Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt. Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.		* Hoạt động góc: - Góc nghệ thuật: + Vẽ, tô màu đồ dùng đồ chơi của lớp. + Thiết kế chuông gió * Hoạt động học: + Chữ cái: o, ô, ơ, a, ă, â (EL 22) + Tập tô: o, ô, ơ - Trẻ chơi với các trò chơi chữ cái như tìm đúng nhà, tìm chữ theo hiệu lệnh * Hoạt động chơi buổi chiều: - Làm quen với vở tập tô (5T) - Hoạt động chơi các góc: + Góc sách truyện: Xem tranh, ảnh, truyện về trường MN + Góc NT: Vẽ, tô màu đồ dùng đồ chơi của lớp.
194	4	Biết sử dụng ký hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh		Nhận dạng chữ cái o-ô-ơ, a, ă, â Tập tô các nét chữ: o-ô-ơ	
195	5	Biết tô, đồ các nét chữ.		+ Tập tô, tập đồ các chữ cái: o-ô-ơ.	
196	5	Biết nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt.		- Nhận dạng các chữ cái: o-ô-ơ, a, ă, â.	
197	5	Biết nghe hiểu nội dung câu truyện, thơ, đồng dao,		Nghe hiểu nội dung truyện kể, phù hợp với độ tuổi. Nghe các bài thơ, đồng dao, phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học: - Văn học: + Thơ: Bé tới trường (TV: Sáng sớm, êm ả, tiếng ca) + Truyện: Đôi bạn tốt (TV: Xin

					phép, xin lỗi, quý mến) + Trẻ đọc các bài đồng dao trong hoạt động LQCV “O, ô, ơ” : Đồng dao “Con cò mà hay đi chơi, thằng bồm, ơ con sao sáo về rừng” Thẻ đục sáo: Trẻ đọc đồng dao nu na nu nống. Lộn cầu vòng
--	--	--	--	--	--

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội.

a) Phát triển tình cảm

206	5	- Trẻ biết mình trách nhiệm của bản thân trong lớp học		- Vị trí và trách nhiệm với lớp học	- Hoạt động lao động vệ sinh, HĐ học: Lau dọn đồ chơi và sắp xếp đồ chơi trong các góc theo yêu cầu.
207	5	- Trẻ biết vâng lời cô giáo, giúp đỡ cô những việc vừa sức.		- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)	* Hoạt động đón trẻ: - Trẻ an ủi bạn đến lớp còn nhút nhát, rụt rè - Nhắc nhở trẻ vứt rác đúng nơi qui định
228	5	- Trẻ biết an ủi và chia vui với bạn bè.		- Biết an ủi và chia vui với bạn bè - Biết vượt qua sự lo lắng, sợ hãi, nổi buồn	* Hoạt động chơi ngoài trời; hoạt động chơi ở các góc: - Trẻ biết chia sẻ đồ chơi với bạn, rủ bạn cùng chơi - HĐTT: Dạy trẻ biết xin phép khi ra ngoài và vào lớp

b) Phát triển kĩ năng xã hội.

* Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội

229	3	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi	* 4,5 tuổi: - Một số quy định ở lớp, (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ.	- Một số quy định (về đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) - Nhận biết hành vi “đúng” – “sai”, “tốt” – “xấu”	* Đón trẻ: Trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. * Hoạt động học: - Trẻ cất đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ.
230	4	- Trẻ thực hiện được một số qui định ở lớp Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi qui định, giờ ngủ không làm ồn.			- Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh: Xếp hàng, không nói chuyện * Hoạt động lao động, vệ sinh: Lau đồ chơi và sắp xếp đồ chơi trong góc chơi theo yêu cầu
231	5	- Trẻ thực hiện được một số qui định ở lớp, .Sau khi cất đồ chơi vào nơi qui định.			Hướng dẫn trẻ lau dọn tủ đồ chơi (TV: Lau, sắp xếp, gọn gàng) * Hoạt động tập thể: Rèn trẻ cách cất đồ dùng cá nhân
235	3	- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói	* 3,4 tuổi: - Chú ý nghe khi cô, bạn nói * 4+5 tuổi: - <i>Nghe chăm chú</i>		* Hoạt động hằng ngày. Giao tiếp với cô và các bạn * Hoạt động học: - Văn học: + Truyện: Đôi bạn tốt (TV:
236	4	- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói			

237	5	- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác		- Lắng nghe ý kiến của người khác. Nhìn vào người khác khi họ đang nói - Không cắt ngang lời khi người khác đang nói	Xin phép, xin lỗi, quý mến)
*Quan tâm đến môi trường					
247	3	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	* 3, 4, 5 tuổi: - Giữ gìn vệ sinh môi trường.		* Chơi, hoạt động ngoài trời: - DCNT: Trải nghiệm nhặt lá cây và phân loại lá cây. - Góc thiên nhiên: cho trẻ chăm sóc cây nhỏ cỏ, lau lá cây - Hoạt động lao động, cho trẻ nhặt rác bỏ vào thùng rác
248	4	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định			
249	5	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định			
252	4	- Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	<i>*4+5T</i> <i>- Giữ gìn, Sử dụng tiết kiệm các đồ dùng đồ chơi trong lớp</i>		* Hoạt động chơi theo ý thích: - Hướng dẫn trẻ làm đồ dùng đồ chơi từ các nguyên vật liệu phế thải. - Dự án: Làm chuông gió - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh - Góc sách truyện: Xem tranh ảnh, sách truyện về trường mầm non
253	5	- Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.			

255	5	- Trẻ sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn		- Quan tâm chia sẻ giúp đỡ bạn - <i>Biết giúp đỡ, chia sẻ đồng cảm với người khác</i>	* Chơi hoạt động ngoài trời, chơi các góc - Trẻ biết cách chơi đoàn kết, trẻ biết giúp đỡ dạy bạn chơi.
-----	---	--	--	--	---

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

a) *Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các phẩm nghệ thuật*

258	3	- Biết vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe + Các bài hát ru, các bản nhạc không lời nhẹ nhàng + Ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, trong cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật: cây cối, con vật, mây, nước, sông, núi, ...	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên,	* Hoạt động ngủ trưa: Nghe hát: Ru con * Hoạt động học: - Hát: Ngày vui của bé NH: Cô giáo miền xuôi TCAN: Ai nhanh nhất - HĐTT: Trẻ tập bài đồng diễn “Trường chúng cháu là trường mầm non VH: Thơ: Bé tới trường (TV: Sáng sớm, êm ả, tiếng ca) + Truyện: Đôi bạn tốt (TV: Xin phép, xin
-----	---	--	--	---	---

259	4	- Biết vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng		- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên,	lỗi, quý mến) Thể dục sáng: Trẻ đọc đồng dao nu na nu nống. Lộn cầu vòng
260	5	- Biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh đáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng		- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên,	
261	3	- Biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, thích nghe và kể câu chuyện		- Nghe các bài hát hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi)	* Hoạt động ngủ trưa: Ru con * Hoạt động học: - Hát: Ngày vui của bé NH: Cô giáo miền xuôi TCAN: Ai nhanh nhất
262	4	- Biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, thích nghe và kể câu chuyện		- Nghe và nhận ra các thể loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi)	- Văn học: + Thơ: Bé tới trường (TV: Sáng sớm, êm ả, tiếng ca) + Truyện: Đôi bạn tốt (TV: Xin phép, xin lỗi, quý mến)

263	5	- Biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ thích nghe và kể câu chuyện.		- Nghe các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi,)	
b) Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình					
264	3	- Biết vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc hình dáng ...) của các tác phẩm tạo hình		- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	* Hoạt động học: Tạo hình: Vẽ tô màu lớp học của bé (4+5t) (Steam) Tô màu lớp học của bé (3t) * Chơi, hoạt động ở các góc: - Góc HT: Làm bưu thiếp, album về trường MN * Hoạt động TCTV: - Dự án làm chuông gió * Hoạt động chơi theo ý thích: - Trẻ làm đồ dung đồ chơi trang trí lớp cùng cô
265	4	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	
266	5	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về		- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các	

		màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình		sản phẩm	
b) Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (nghe hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ nặn, cắt xé dán hình)					
267	3	- Biết hát từ nhiên, hát được theo giai điệu các bài hát quen thuộc		Hát đúng giai điệu bài ca bài hát	* Hoạt động học: - Âm nhạc: + Hát: Ngày vui của bé NH: Cô giáo miền xuôi TCAN: Ai nhanh nhất + Hát: Trường chúng cháu là trường mầm non. NH: Đi học TCAN: Đoán tên bạn hát * Hoạt động chơi ở các góc: - Góc NT: + Hát các bài hát về chủ đề trường MN
268	4	- Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ	* 4,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc tình cảm của bài hát		
269	5	- Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			
270	3	- Biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)		- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc	* Hoạt động học: - Âm nhạc: + Hát: Ngày vui của bé NH: Cô giáo miền xuôi TCAN: Ai nhanh nhất + Hát: Trường chúng cháu là trường mầm
271	4	- Biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của	

		bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)		các bài hát, bản nhạc.	non. NH: Đi học TCAN: Đoán tên bạn hát - HĐTT: Trẻ tập bài đồng diễn
272	5	- Biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc	“Trường chúng cháu là trường mầm non * Hoạt động chơi ở các góc: - Góc NT: + Hát các bài hát về chủ đề trường MN
273	3	- Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm theo sự gợi ý	* 4+ 5 tuổi: - Phối hợp, (lựa chọn) các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm theo ý thích	* Hoạt động học: Tạo hình: Vẽ tô màu lớp học của bé (4+5t) (Steam)
274	4	- Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	thiên nhiên, (phế liệu) để tạo ra các sản phẩm	Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	Tô màu lớp học của bé (3t) * Chơi, hoạt động ở các góc: - Góc NT: Thiết kế đèn lồng
275	5	- Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm		Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	- Góc HT: Làm album về trường MN * Hoạt động TCTV: - Dự án làm chuông gió * Hoạt động chơi theo ý thích: - Trẻ làm đồ dung đồ chơi trang trí lớp cùng cô
276	3	- Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang		- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, để tạo	* Hoạt động học: - Tạo hình: Vẽ

		tạo ra bức tranh đơn giản		ra sản phẩm đơn giản	tô màu lớp học của bé (4+5t) (Steam) Tô màu lớp học của bé (3t) - Tô màu trường mầm non (3t) - Vẽ, tô màu đồ dùng đồ chơi của lớp (3t)
277	4	- Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục		- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét	- Vẽ tô màu thước kẻ (3t) * Hoạt động chơi các góc: + Góc HT: Làm album về trường mầm non. + Góc NT: Vẽ, tô màu đồ dùng, đồ chơi của lớp - Hoạt động chơi buổi chiều: Làm quen với vở tạo hình.
278	5	- Biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối		- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục	
285	3	- Biết xếp chồng, xếp cạnh tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản		- Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Hoạt động chơi ở các góc: - Góc XD: + Xây công viên + Xây trường mầm non của bé + Xây lớp học của bé + Xây khu vui chơi
286	4	- Biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau		- Sử dụng các kỹ năng xếp hình xếp hình để tạo thành sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	
287	5	- Biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng		- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình	

		màu sắc hài hòa, bố cục cân đối		dáng, đường nét bố cục	
288	3	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình		Nhận xét sản phẩm tạo hình	* Hoạt động học: TH: Vẽ tô màu lớp học của bé (4+5t) (Steam) Tô màu lớp học của bé (3t) - LQCV: Tập tô chữ cái o, ô, ơ * Hoạt động chơi các góc: + Góc nghệ thuật: Vẽ, tô màu đồ dùng đồ chơi của lớp + Thiết kế chuông gió + Góc HT: Làm album về trường mầm non. - Hoạt động chơi buổi chiều: Làm quen với vở tạo hình * Cô hướng dẫn trẻ nhận xét sản phẩm của các bạn ở các góc chơi, CTC,...
289	4	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.		Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét	
290	5	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục		Nhận xét sản phẩm tạo hình, về màu sắc, hình dáng/ đường nét, bố cục	
c) Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật					
291	3	- Biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc		- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc	* Hoạt động học: - Âm nhạc: + Hát: Ngày vui của bé NH: Cô giáo

292	4	- Biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc	miền xuôi TCAN: Ai nhanh nhất + Hát: Trường chúng cháu là trường mầm non.
293	5	- Biết tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích		- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích	NH: Đi học TCAN: Đoán tên bạn hát - HĐTT: Trẻ tập bài đồng diễn “Trường chúng cháu là trường mầm non * Chơi, hoạt động ở các góc: - Hát các bài hát về chủ đề TMN
296	3	- Biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích		- Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích: Vẽ	* Hoạt động học: - Tạo hình: Vẽ tô màu lớp học của bé (4+5t) (Steam) Tô màu lớp học của bé (3t) - Tô màu trường mầm non (3t) - Vẽ, tô màu đồ dùng đồ chơi của lớp (3t) - Vẽ tô màu thước kẻ (3t)
297	3	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	* 3,4,5 tuổi: - Đặt tên cho sản phẩm của mình <i>* KN tự nhận thức bản thân và môi trường xung quanh</i> - Bảo vệ đồ dùng sản phẩm của cá		* Hoạt động học: - Tạo hình: + Vẽ tô màu lớp học của bé (4+5t) (Steam) Tô màu lớp học của bé (3t) + Tô màu trường mầm non (3T)
298	4	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình			
299	5	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình			

			<i>nhân tôn trọng đồ dùng/sản phẩm của người khác</i> + Dự án: <i>Làm chuông gió</i>		+ Vẽ tô màu đồ dùng đồ chơi của lớp (3T) + Vẽ tô màu thước kẻ (3T) * Hoạt động chơi các góc: + Góc HT: Làm album về trường mầm non. + Góc NT: Vẽ, tô màu đồ dùng đồ chơi trong lớp. + Thiết kế chuông gió
300	4	- Nói được lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	* 4,5 tuổi: - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình		* Hoạt động học: - Tạo hình: + Vẽ tô màu lớp học của bé (4+5t) (Steam) Tô màu lớp học của bé (3t) + Tô màu trường mầm non (3T) + Vẽ tô màu đồ dùng đồ chơi của lớp (3T) + Vẽ tô màu thước kẻ (3T) - Hoạt động chơi các góc: + Góc nghệ thuật: Vẽ, tô màu đồ dùng đồ chơi trong lớp. Thiết kế chuông gió - Hoạt động chơi buổi chiều: Làm quen với vở tạo hình
301	5	- Nói được lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích			

II. Chuẩn bị

- Một số tranh ảnh về: Trường lớp mầm non, tranh ảnh về một số hoạt động của trường
- Trang trí lớp học theo chủ đề tạo môi trường học tập gây hứng thú cho trẻ đến lớp
- Thay đổi đồ dùng, đồ chơi ở các góc chơi
- Máy tính, loa; nhạc của một số bài hát trong chủ đề “Vui đến trường; Cô giáo ; Cô giáo miền xuôi; Trường chúng cháu là trường mầm non, Đi học...”
- Một số dụng cụ cho hoạt động âm nhạc: vòng, mũ chóp, xắc xô, trống...
- Tranh ảnh một số câu chuyện, bài thơ về chủ đề “Trường mầm non”: Truyện: Đôi bạn tốt...; Thơ: Bé tới trường....
- LQCC o, ô, ơ, a, ă, â: Thẻ chữ cái tranh để học chữ cái, vở tập tô đủ cho trẻ 5 tuổi và đồ dùng đồ chơi cho trẻ 3 - 4 tuổi
- Tranh minh họa nội dung bài thơ “Bé tới trường”; truyện: Đôi bạn tốt
- Bộ đồ dùng học toán: Thẻ số từ 1 đến 3, con giống để trẻ tạo nhóm, bảng con...
- Đồ dùng cho trẻ: Tranh ảnh về trường, lớp mầm non, ngày hội đến trường của bé
- Bút chì, sáp màu, giấy vẽ, giấy màu, kéo, khăn lau tay cho trẻ hoạt động tạo hình
- Một số đồ dùng, vật thật, tranh ảnh về chủ đề “Trường mầm non” cho hoạt động dạy tăng cường Tiếng Việt cho trẻ
- Các đồ dùng, dụng cụ cho các hoạt động thể dục: Vạch chuẩn, cổng chui, túi cát...
- Hoạt động trải nghiệm: Giấy màu, kéo, cây xanh, cây chuối, xô, chậu
- Dự án: Kéo, giấy màu, cốc nhựa, chai, xốp bitit....

III. Mở chủ đề trường mầm non

- Cô cho trẻ xem tranh ảnh về trường lớp đàm thoại cùng trẻ về trường lớp trẻ học
- + Các con học trường gì ?
- + Các con học lớp nào ?
- + Trong trường có những ai, các cô bác hằng ngày làm việc gì ?
- + Trong lớp mình có những ai ?
- + Trong tháng 9 có ngày gì đặc biệt ?

=> Chúng mình đang học tại trường mầm non số 1 Mường Mươn , trong trường có rất nhiều các cô giáo, các chú ...trong lớp thì có rất nhiều bạn, và để biết được tên trường tên các bạn và những ngày lễ đặc biệt cô và chúng mình hãy cùng nhau đi khám phá chủ đề nhé.

IV. Khám phá chủ đề: TRƯỜNG MẦM NON

(Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 01/9/2025 đến ngày 26/9/2025)

NGƯỜI LẬP

TỔ TRƯỞNG

NHÀ TRƯỜNG KÝ DUYỆT